

Số: 147/2026/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ 36, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đào Thái S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 84, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đào Thái S .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đào Thái S nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đào Thái S thỏa thuận: anh Đào Thái S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Huyền Minh

A, sinh ngày 26/10/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đào Thái S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Huyền T cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Chị Nguyễn Thị Huyền T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị T có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đào Thái S đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và các khoản cho vay: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đào Thái S đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn lại khoản tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000924 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1;
- UBND P. P;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung

